

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 322/2021/HS-ST

Ngày: 28-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thu Yến và ông Hồ Tấn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 215/2021/HSST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 52/2021/TB-HS ngày 10/9/2021 đối với bị cáo:

Phạm Tấn Đ (tên gọi khác: Bờm), sinh năm 1996 tại Đắc Lắc. Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắc Lắc; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 01/01/2021 cho đến nay. Bị cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt theo đơn ngày 21/9/2021.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Ngọc T - Văn phòng luật sư Lê Hà. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thảo L, sinh năm 1992; địa chỉ: Số N, khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Châu Thị N - Công ty Luật TNHH MTV An Yên. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Vương Minh H, sinh năm 1984; địa chỉ: Đường B khu H, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn An B. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 2/2020, Phạm Tấn Đ và Nguyễn Thị Thảo L có mối quan hệ tình cảm nam nữ. Đến tháng 10/2020, L chủ động chia tay với Đ và đã chặn số điện thoại, Zalo để Đ không liên hệ được. Sau đó, Đ biết L đã có chồng con và đang quen với người thanh niên tên Q là bạn của Đ. Ngày 28/12/2020, do nợ tiền của người khác không có tiền trả nên Đ tìm cách liên lạc bằng điện thoại với L nhờ L đứng ra vay số tiền 20.000.000 đồng của Công ty tài chính FE Credit cho Đ nhưng L không vay được tiền do đang nợ xấu. Đ dùng lời nói đe dọa sẽ đem chuyện của L đang quen với Q và đưa hình ảnh khóa thân của L khi đang quan hệ cùng Đ trước đây cho gia đình L biết. Bị Đ đe dọa và lo sợ Đ làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình nên L buộc phải đồng ý đưa số tiền 20.000.000 đồng cho Đ. L yêu cầu Đ phải xóa hình ảnh khóa thân của L trong điện thoại của Đ và cho L kiểm tra điện thoại mới đưa tiền thì Đ đồng ý.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 01/01/2021, Đ thuê xe của Vương Minh H để chở Đ đến gần công ty V, địa chỉ đường Đ, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khi Đ đến gần công ty V gặp L thì đã đưa điện thoại của Đ để L kiểm tra. Sau đó, L đã đưa tiền cho Đ nhiều lần với tổng số tiền 18.300.000 đồng. Đ lấy 3.300.000 đồng là số tiền vừa nhận được từ L để trả tiền xe cho H. Trong quá trình Đ nhận tiền từ L thì bị lực lượng Công an thành phố Thuận An phát hiện, bắt giữ người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ: Số tiền 15.000.000 đồng thu giữ của Phạm Tấn Đ; số tiền 3.300.000 đồng thu giữ của Vương Minh H; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen, sim số: 0948059947; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro 128Gb, màu vàng.

Tại bản Cáo trạng số 227/CT-VKS -TA ngày 24/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phạm Tấn Đ về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Phạm Tấn Đ từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

Về xử lý vật chứng: Đối với tổng số tiền 18.300.000 đồng do bị cáo Phạm Tấn Đ chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị Thảo L được thu hồi nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại số tiền trên cho bị hại L. Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro 128Gb, màu vàng của bị hại L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho bà L.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen của bị cáo Phạm Tấn Đ sử dụng để liên lạc với bị hại L, sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Đối với sim số 0948059947 của bị cáo Phạm Tấn Đ sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với ông Vương Minh H điều khiển xe ô tô chở bị cáo Phạm Tấn Đ đến gặp L và bị cáo Đ trả nợ cho ông H số tiền 3.300.000 đồng, đây là số tiền mà bị cáo Đ chiếm đoạt của bị hại bà L nhưng ông H không biết việc phạm tội của bị cáo Đ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An không xử lý trách nhiệm hình sự.

Theo Bản bào chữa của người bào chữa cho bị cáo gửi Hội đồng xét xử thể hiện nội dung: Thống nhất về tội danh của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát, Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án. Nguyên nhân bị cáo phạm tội là do bị ức chế về tinh thần khi bị hại tự ý không tiếp tục quan hệ tình cảm với bị cáo. Bị cáo đang thiếu nợ không có tiền trả, bị hại không cho bị cáo mượn tiền nên mới dẫn đến việc bị cáo đe dọa bị hại để có tiền trả nợ. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị hại có một phần lỗi trong quan hệ tình cảm với bị cáo vì bị hại đã có chồng, con mà còn quan hệ bất chính với bị cáo. Bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại xảy ra cho bị hại. Hình ảnh nhạy cảm của bị hại không bị phát tán ra ngoài xã hội. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có cha mẹ già, hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo có trình độ học thức và nhận thức pháp luật còn hạn chế, thời gian phạm pháp ngắn. Hiện nay bị cáo đang bị nhiễm bệnh Covid - 19. Từ những tình tiết trên đề nghị Hội đồng xét xử

áp dụng khoản 1 Điều 50; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ bằng thời hạn tạm giam cũng đủ tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Theo Bản luận cứ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại gửi cho Hội đồng xét xử: Thống nhất với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt. Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại về tài sản” cho bị cáo thì người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không thống nhất vì chưa gây thiệt hại hoàn toàn không thuộc ý thức chủ quan của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản nên không có yêu cầu gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị hại: Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo đúng theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt nên bị hại không có yêu cầu gì khác. Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro 128Gb, màu vàng của bị hại bị thu giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Thuận An đã trả lại cho bị hại nên bị hại không có ý kiến gì khác.

Theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt và các biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - ông Vương Minh H xác định: Ngày 01/01/2021, ông H được bị cáo thuê chở đi công việc, ông H hoàn toàn không biết việc phạm tội của bị cáo. Ông H đã giao lại Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Thuận An số tiền 3.300.000 đồng do bị cáo trả tiền nợ cho ông H. Nay ông H không có yêu cầu gì đối với số tiền này.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Phạm Tấn Đ có yêu cầu xét xử vắng mặt, đơn được Nhà tạm giữ công an thành phố Thủ Dầu Một xác nhận ngày 21/9/2021, người bào chữa cho bị

cáo Luật sư Trần Ngọc T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 23/9/2021, bị hại Nguyễn Thị Thảo L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 24/9/2021, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Châu Thị N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 24/9/2021 và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Vương Minh H đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 17/9/2021. Xét thấy đây là yêu cầu tự nguyện, phù hợp nguyên tắc quyết định và tự định đoạt của bị cáo, của những người tham gia tố tụng trong vụ án; việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử phù hợp với điểm c, d khoản 2 Điều 290, 291, 292.... của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt các người tham gia tố tụng trong vụ án.

[2] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, quá trình giao nhận bản Cáo trạng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và trong nội dung đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị cáo không khiếu nại, tố cáo các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Trong biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/01/2021 (BL 03, 04), bản tự khai ngày 01/01/2021 (BL 63, 64) và các Biên bản ghi lời khai ngày 01/01/2021 (BL 65, 66, 67, 69, 70, 71), ngày 07/01/2021 (BL 73, 74), biên bản hỏi cung bị can ngày 08/02/2021 (BL 75, 76), ngày 05/05/2021 (BL 77, 78), ngày 25/5/2021 (BL 79, 80) và đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 21/9/2021, bị cáo Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 28/12/2020 đến ngày 01/01/2021, Phạm Tấn Đ đã có hành vi dùng lời nói đe dọa, uy hiếp tinh thần bà Nguyễn Thị Thảo L nhằm chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng. Ngày 01/01/2021, trước Công ty Việt Thành địa chỉ đường Đại lộ Bình Dương, khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Đ đã chiếm đoạt được số tiền 18.300.000 đồng của bị hại Nguyễn Thị Thảo L. Hành vi của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố đối với bị cáo Phạm Tấn Đ là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã đe dọa, uy hiếp về tinh thần của bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại, hành vi của bị cáo thể

hiện sự xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp. Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn, trong quá trình tạm giam bị cáo bị nhiễm bệnh Covid 19, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án bằng thời hạn tạm giam là không phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên không được chấp nhận.

Bị hại và lời đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo về phân trách nhiệm dân sự, chỉ yêu cầu xem xét trách nhiệm Hình sự của bị cáo theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Đối với ông Vương Minh H điều khiển xe ô tô chở bị cáo Phạm Tấn Đ đến gặp L và bị cáo Đ sử dụng số tiền 3.300.000 đồng chiếm đoạt của bị hại để trả nợ cho ông H nhưng ông H không biết việc phạm tội của bị cáo Đ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An không xử lý trách nhiệm hình sự là đúng quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với tổng số tiền 18.300.000 đồng do bị cáo Phạm Tấn Đ chiếm đoạt của bị hại L và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro 128Gb, màu vàng của bị hại L thu giữ trong quá trình điều tra, đây là tài sản hợp pháp của bị hại, do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho bị hại là đúng quy định.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen của bị cáo Phạm Tấn Đ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với sim số 0948059947 của bị cáo Phạm Tấn Đ sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 106, Điều 136, điểm c, d khoản 2 Điều 290, 291, 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn Đ phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn Đ 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen.

Tịch thu, tiêu hủy 01 sim số 0948059947.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/7/2021).

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Phạm Tấn Đ phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu:HS,THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Vương

